

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-PT
Ngày: 21 - 9 - 2020

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng
chuyển giao nghĩa vụ dân sự”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các thẩm phán: Ông Đinh Huy Lưỡng

Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLPT-DS ngày 10/8/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng về việc chuyển giao nghĩa vụ dân sự”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2020/QĐPT-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Đình K, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 3, KV1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Huy T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố 4, TT E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên hệ thư tín: Số 53 L, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2020).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần - Tổng công ty xây dựng và LM Việt Nam (Gọi tắt là Công ty LM); địa chỉ: Lô C2, Khu Công nghiệp K, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Vũ Trọng K - Chức vụ: Tổng giám đốc công ty; Người đại diện

theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Th - Nhân viên kế toán công ty (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/9/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH - XDTH NT (Gọi tắt là Công ty NT); địa chỉ: 70/24/6B H, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Y - Giám đốc công ty.

4. Người kháng cáo: Ông Ngô Đình K, là nguyên đơn.
Tại phiên tòa: Ông T, bà Th (có mặt); ông Y (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/12/2016, Công ty NT và Cửa hàng vật liệu xây dựng QT do (ông Ngô Đình K) làm chủ cửa hàng có ký kết với Hợp đồng về việc cung cấp vật liệu xây dựng để công ty NT thi công xây dựng công trình thuộc dự án khu đô thị mới, thị xã A, tỉnh Bình Định theo hợp đồng giữa công ty NT với công ty TNHH PL (nay là Công ty LM). Đến ngày 31/12/2018, công ty NT còn nợ ông Ngô Đình K số tiền là 917.410.000đ (theo bảng đối chiếu công nợ giữa hai bên). Căn cứ biên bản thỏa thuận ba bên giao kết ngày 19/5/2017 giữa công ty LM, công ty NT và cửa hàng vật liệu xây dựng QT (ông K) đã hẹn ngày 30/5/2017 làm hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán tiền vật liệu cho ông K, nhưng công ty LM không thực hiện đúng thời hạn mà ba bên đã thỏa thuận mà cứ hẹn lần nữa mãi.

Đến ngày 02/10/2019 lập biên bản thỏa thuận ba bên (về việc bù trừ công nợ) với nội dung thỏa thuận là: công ty LM có trách nhiệm chuyển trả cho ông K số tiền (đã làm tròn) là 394.900.000đồng vào tài khoản của ông K tại Vietcombank chi nhánh Bình Định. Sau khi ba bên ký kết văn bản thỏa thuận này nhiều lần ông K nhắc nhở việc chuyển tiền nhưng công ty LM không thực hiện. Vì vậy ông K khởi kiện yêu cầu công ty LM có trách nhiệm chuyển trả cho ông K số tiền (đã làm tròn) là 394.900.000đồng theo biên bản thỏa thuận giữa ba bên ngày 02/10/2019 và số tiền lãi do chậm thực hiện được tính như sau:

Từ ngày 30/5/2017 đến ngày 30/5/2018 với lãi suất theo ngân hàng cho vay 11%/ năm là 43.439.000 đồng.

Từ ngày 31/5/2018 đến ngày 31/01/2020 tính lãi suất quá hạn 16,5%/năm là 108.895.000 đồng.

Tổng số tiền lãi là 152.334.000đ; tổng cộng cả gốc và lãi là 547.234.000đồng. Công ty LM còn phải chịu khoản tiền lãi suất trên số tiền nợ chậm trả tính từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/03/2020 ông Ngô Đình K có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với lý do không thường xuyên cập nhật thông tin tài khoản của mình và bị đơn cũng không có thông báo về việc đã gửi cho ông K số tiền trên vào tài khoản nên sau khi nhận được thông tin về việc chuyển tiền của bị đơn, ông K có kiểm tra lại số dư tài khoản của mình tại Ngân hàng thì xác định được: Ngày 25/10/2019 công ty LM đã chuyển trả vào tài khoản của ông Ngô Đình K số tiền là 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Ngô Đình K rút một phần yêu cầu về tính lãi và chỉ đề nghị Công ty LM phải thanh toán số tiền lãi do chậm thực hiện được tính như sau:

Từ ngày 15/8/2019 đến ngày 25/10/2019 trên số tiền phải thanh toán là 394.900.000 đồng $\times 16,5\% = 12.496.000$ đồng.

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử 29/6/2020 trên số tiền phải thanh toán là 94.900.000 đồng $\times 16,5\% = 8.580.000$ đồng.

Tổng cộng số tiền lãi: là 21.076.000 đồng.

Như vậy, ông K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty LM phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền nợ theo thỏa thuận ba bên còn lại là 94.900.000 đồng và số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 21.076.000 đồng.

Tại văn bản trình bày ngày 20/5/2020 của bị đơn Công ty LM và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Theo biên bản thỏa thuận ba bên giữa ông Ngô Đình K, công ty LM và công ty NT, ngày 02/10/2019 ghi nhận việc bù trừ công nợ do công ty LM nợ công ty NT; công ty NT nợ ông Ngô Đình K. Việc công ty LM nhận nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền là 394.900.000 đồng thay cho công ty NT là thiện chí của công ty LM, chứ công ty LM không trực tiếp nợ ông Ngô Đình K.

Việc ông K yêu cầu công ty LM buộc thực hiện số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là không có căn cứ, bởi vì: trong biên bản thỏa thuận ba bên ngày 02/10/2019 chỉ ghi nhận việc công ty LM phải trả cho ông Ngô Đình K số tiền (làm tròn) là 394.900.000 đồng và không bị hạn chế bởi mốc thời gian cụ thể nào trong biên bản. Tuy nhiên vì thiện chí nên ngày 25/10/2019 công ty LM đã thanh toán chuyển vào tài khoản cho ông Ngô Đình K số tiền là 300.000.000 đồng. Số tiền hiện nay còn lại là 94.900.000 đồng, công ty LM sẽ có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông K.

Tại văn bản ngày 28/02/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty NT trình bày: Công ty NT có ký kết Hợp đồng nhận thi công hạng mục công trình theo hợp đồng giữa công ty NT với công ty LM. Đến ngày 30/5/2017 sau khi đối chiếu công nợ, công ty LM còn nợ công ty NT số tiền là 474.907.262 đồng (theo bảng

đối chiếu công nợ giữa hai bên). Do chậm tiến độ thi công theo Hợp đồng đã ký kết nên công ty LM đã phạt hợp đồng với số tiền 80.000.000 đồng. Như vậy tại thời điểm này công ty LM còn nợ công ty NT số tiền là 394.907.262 đồng là tiền công ty NT đã mua vật liệu xây dựng của ông Ngô Đình K.

Căn cứ theo biên bản thỏa thuận ba bên ngày 19/5/2017 giữa công ty LM, công ty NT và cửa hàng vật liệu xây dựng QT đã hẹn ngày 30/5/2017 khi hoàn thành công trình làm hồ sơ nghiệm thu, đối chiếu công nợ và thanh quyết toán, nhưng công ty LM không thực hiện đúng thời hạn mà ba bên đã thỏa thuận. Đến ngày 02/10/2019 giữa ba bên có lập biên bản thỏa thuận về việc bù trừ công nợ với nội dung thỏa thuận là: Công ty LM có trách nhiệm chuyển trả cho ông Ngô Đình K số tiền (đã làm tròn) là 394.900.000 đồng vào tài khoản của ông K tại Vietcombank Chi nhánh Bình Định. Do vậy, công ty NT xác nhận sự việc như trên là đúng và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết để buộc công ty LM phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền nợ trên theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 01/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, khoản 1 Điều 280, Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút. Hậu quả của việc đình chỉ xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. Chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty cổ phần - Tổng công ty xây dựng và LM Việt Nam có địa chỉ: Lô C2, khu công nghiệp K, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền là 94.900.000 đồng (Chín mươi tư triệu, chín trăm nghìn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần - Tổng công ty xây dựng và LM Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 21.076.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Công ty cổ phần - Tổng công ty xây dựng và LM Việt Nam phải chịu là 4.745.000 đồng.

- Buộc ông Ngô Đình K phải chịu 1.053.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp là 12.900.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

AA/2018/0001434 ngày 14/02/2020. Ông K còn được hoàn lại số tiền là 11.847.000 đồng theo biên lai trên.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ phải thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 ông Ngô Đình K là nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án số 01/2020/DS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm về tố tụng và về nội dung; đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; xác định công ty nào phải trả số tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty LM phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền còn lại là 94.900.000đồng và tiền lãi do chậm thực hiện thanh toán (từ ngày 15/8/2019 đến ngày 25/10/2019 và từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/6/2020), tổng số tiền lãi là 21.076.000đồng và thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; xác định công ty nào phải trả tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông K số tiền là 21.076.000đồng; nếu công ty LM không trả lãi suất cho ông K, thì công ty LM phải trả lãi cho công ty NT, để công ty NT trả cho ông K.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần - Tổng công ty xây dựng và LM Việt Nam không nhất trí yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Đình K. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 29/06/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm giữ nguyên theo quyết định của bản án dân sự sơ thẩm 01/2020/DS-ST ngày 29/06/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Ngô Đình K phải nộp 300.000đồng, số tiền đã nộp tạm ứng án phí được khấu trừ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy đơn kháng cáo của nguyên đơn được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty LM phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền là 94.900.000đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 21.076.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Xuất phát từ việc Công ty LM nợ tiền xây dựng công trình với công ty NT; Công ty NT nợ tiền vật liệu xây dựng với cửa hàng vật liệu xây dựng QT (do ông Ngô Đình K làm chủ cửa hàng). Do vậy ngày 02/10/2019 công ty LM, công ty NT và cửa hàng vật liệu xây dựng QT (ông Ngô Đình K) có ký kết biên bản thỏa thuận giữa ba bên về việc bù trừ công nợ. Nội dung công ty LM có nghĩa vụ thanh toán chuyển vào tài khoản cho ông Ngô Đình K số tiền (làm tròn) là 394.900.000đồng thay cho công ty NT đang còn nợ ông Ngô Đình K tiền vật liệu xây dựng. Như vậy khi lập biên bản thỏa thuận ngày 02/10/2019 thì các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép, không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ giữa công ty NT sang công ty LM đã hoàn thành.

Trong biên bản thỏa thuận ngày 02/10/2019 mà các bên đã ký kết cùng nội dung trên chỉ xác định nghĩa vụ trả nợ tiền, không có thỏa thuận về thời hạn trả, cũng như việc trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nên không phát sinh số tiền lãi. Do không có thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì các bên có thể thực hiện nghĩa vụ hoặc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải thông báo cho bên kia biết trước một thời gian hợp lý. Ngoài ra nguyên đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện về việc sau khi đã thỏa thuận về việc bù trừ công nợ mà đã nhiều lần yêu cầu công ty LM phải thanh toán số tiền trên, nhưng công ty LM không thanh toán. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm các bên đương sự đã thống nhất được số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm công ty LM phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền là 94.900.000 đồng theo biên bản thỏa thuận giữa ba bên đã ký kết ngày 02/10/2019. Vì vậy nguyên đơn đề nghị buộc công ty LM phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại là 94.900.000đồng và số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 21.076.000đồng.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định nghĩa vụ trả tiền và buộc công ty LM có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền là 94.900.000 đồng và không chấp

nhận số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán 21.076.000 đồng là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu cấp phúc thẩm xác định công ty nào phải trả số tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn đề nghị nếu không buộc công ty LM phải trả lãi suất cho ông K, thì công ty LM phải trả lãi suất cho công ty NT để công ty NT trả cho ông K. HĐXX xét thấy: Tại đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu công ty LM phải thanh toán số tiền cho ông K. Do vậy xét thấy yêu cầu kháng cáo trên của nguyên đơn không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm, nên không được chấp nhận.

Từ các căn cứ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Ngô Đình K. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 3 Điều 278; Điều 280; Điều 357; Điều 370 Bộ luật dân sự.

Căn cứ: khoản 4 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tuyên xử:

1. Buộc công ty cổ phần - Tổng công ty xây dựng và LM Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Đình K số tiền là 94.900.000 đồng (Chín mươi tư triệu, chín trăm nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần - Tổng công ty xây dựng và LM Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 21.076.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành

án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty cổ phần - Tổng công ty xây dựng và LM Việt Nam phải chịu số tiền là 4.745.000đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Ngô Đình K phải chịu số tiền là 1.053.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Ngô Đình K đã nộp là 12.900.000đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0001434 ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Ông Ngô Đình K còn được hoàn trả lại số tiền là 11.847.000 đồng (Mười một triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Đình K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông Ngô Đình K đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0001594 ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Hướng dẫn thi hành án dân sự: “*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

5. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 21 tháng 9 năm 2020.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự TPNB;
- Các đương sự;
- Phòng KTNVTHA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Sâm